TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **349/**2017/QĐST-HNGĐ	***Cái Bè**, ngày 15 tháng 09 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 612/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 08 năm 2017 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Ngọc Y**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Anh **Lê Văn H**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 09 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 09 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Ngọc Y và anh Lê Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc Y và anh Lê Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 02/09/2002 và cháu Lê Minh K, sinh ngày 17/11/2010. Chị Y và anh H thỏa thuận giao hết 02 con chung cho chị Y tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y không có yêu cầu. Anh H có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc Y tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 07357 ngày 15/08/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên hoàn lại chị Y 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** *Nơi nhận:***
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã B, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Khỏe